

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2017/HSPT

Ngày: 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên.

2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Giang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 592/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn H, giới tính: nam; sinh năm: 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 19/1B GOM, Khu phố A, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không có; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: Ngày 27/12/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Ngày 19/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/9/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2015 (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2015, vợ chồng anh Trần Hoàng Đ, chị Trần Thị Thu AH và Lê Văn H thỏa thuận mua bán một điện thoại di động loại Oppo R8, màu đen. Sau khi kiểm tra máy H đồng ý nhưng đem về cho người nhà xem nếu người nhà đồng ý mua thì H sẽ thanh toán tiền cho vợ chồng anh Đ với giá là 2.000.000 đồng. Sau đó H không thanh toán tiền cũng không trả lại điện thoại. Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 11/10/2015, chị AH đi đến khu vực Kho xăng dầu A, Khu phố B, thị trấn N thì tìm gặp H. Chị AH yêu cầu H cùng đi về nhà trọ của chị H tại địa chỉ 56/5C Khu phố S, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện, H đồng ý. Khi đến nơi, giữa H và chị AH xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau về việc mua bán điện thoại. Lúc này, anh Đ ở trong nhà nghe thấy việc cãi nhau giữa H và chị AH nên chạy ra thì H rút từ trong người ra một khúc kim loại (loại cây dũa có ba khúc) dài khoảng 60cm, cán màu đen dài khoảng 25 cm, đầu cây dũa có gắn bi sắt tròn rượt đánh vợ chồng anh Đ. Anh Đ chạy vào nhà lấy cây cưa dài 42cm, có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen có chữ Crocodile 32M đánh trả. Sau khi đánh trúng mắt trái anh Đ gây thương tích, H lấy xe mô tô rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1011/TgT.15 ngày 28/12/2015 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh kết luận vết thương trên người anh Đ: “Chấn thương đung dập nhãn cầu trái, có nhãn lệch đồng tử, lệch thủy tinh, xuất huyết trong dịch kính, xuất huyết dưới võng mạc vùng hoàng điểm, rạn hắc mạc, teo gai thị, thị lực giảm rất nặng, chỉ còn thấy bóng bàn tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: Lê Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 123/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí, về nghĩa vụ bồi thường dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2017, Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Lê Văn H khai nhận ngày 09/10/2015 vợ chồng anh Trần Hoàng Đ và Trần Thị Thu AH có nhờ bị cáo bán 01 điện thoại di động hiệu Opppp với giá 2.000.000 đồng. Tuy nhiên do điện thoại Trung Quốc, không có người mua nên bị cáo dự tính trả lại anh Đ nhưng do trời mưa nên chưa trả được. Tối ngày 11/10/2015, theo yêu cầu của chị AH bị cáo cùng đi tới nhà chị AH tại số 56/5C Khu phố S, Thị trấn NB, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, anh Đ từ trong nhà đi ra cầm theo cây cưa đuôi đánh bị cáo. Thấy vậy bị cáo rút từ trong người ra một khúc dũa loại ba khúc đánh trúng mắt trái anh Đ gây ra thương tích, đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, sự việc xảy ra một phần do có lỗi của người bị hại khi cầm cưa đuôi bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 6 năm 6 tháng tù là nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo từ 6 tháng tới 01 năm tù. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt là không đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án theo hướng giảm nhẹ hình phạt và sửa điều luật áp dụng tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét đơn xin kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là xét xử đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

Tuy nhiên, cấp phúc thẩm xem xét sự việc xảy ra do hai bên có xô xát không phải vô cớ do bị cáo gây ra thể hiện phía người bị hại có hành vi dùng hung khí là cây cưa gây áp lực với bị cáo nên xét cần giảm cho bị cáo một mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở.

Về điều luật áp dụng, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là chưa đúng quy định pháp luật, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: **Lê Văn H** 06 (sáu) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 123/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối Cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND H. Nhà Bè; | (1) |
| - Chi cục THA H. Nhà Bè; | (1) |
| - TAND H. Nhà Bè; | (1) |
| - Công an H. Nhà Bè; | (1) |
| - Trại giam, bị cáo; | (2) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà